

**DANH SÁCH KẾT QUẢ KIỂM TRA SÁT HẠCH VÒNG 2 CỦA THÍ SINH DỰ THI XÉT TUYỂN
HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG CỦA BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH BẮC GIANG NĂM 2025**
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /03/2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang)

TT	Họ đệm	Tên	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch (Vòng 2)	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ											
I. Bác sĩ Y học cổ truyền: Chỉ tiêu 03															
1	Phạm Ngọc	Hà	Nam		24/06/1993	Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YHCT VN	Khá	CC khác	10	86.5	96.5	
2	Nguyễn Thị	Như		Nữ	18/12/1997	Việt Ngọc, Tân Yên, Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YHCT VN	TB			67	67	
3	Lương Thị	Hường		Nữ	23/10/1994	Phúc Hòa, Tân Yên, Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YHCT VN	Khá	CC khác	10	71.5	81.5	
4	Bùi Thị	Hồng		Nữ	22/03/1997	Hương Lạc, Lạng Giang, Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YHCT VN	Khá	CC khác	10	72	82	
II. Cử nhân Xét nghiệm : Chỉ tiêu 01															
5	Nguyễn Thị	Hà		Nữ	05/10/1993	Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang	Cử nhân Xét nghiệm	Chính quy	ĐH KTYT Hải Dương	Khá	CC khác	10	43	53	

6	Nguyễn Thị	Trang		Nữ	26/06/1993	Tiến Dũng, Yên Dũng, Bắc Giang	Cử nhân Xét nghịem	Chính quy	ĐH KTYT Hải Dương	Khá				0	Bỏ thi
7	Trần Bảo	Hương		Nữ	09/01/1989	Dĩnh Kế, Bắc Giang	Cử nhân Xét nghịem	VHVL	ĐH Trà Vinh	Giỏi	CC khác, Bảng TN Giỏi	10	94	104	
8	Trần Thị	Minh		Nữ	11/03/1997	Trần Phú, Bắc Giang	Cử nhân Xét nghịem	Chính quy	ĐH Y Dược Hải Phòng	Khá	CC khác	10	57	67	
9	Lý Thị	Hường		Nữ	19/12/1996	Hoàng Mai 1, Việt Yên, Bắc Giang	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Chính quy	ĐH KTYT Hải Dương	Khá	CC khác	10	50	60	

III. Cao đẳng Kỹ thuật PHCN : Chỉ tiêu 04

10	Trần Thị	Trình		Nữ	06/01/2002	Giáp Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang	Cử nhân PHCN	Chính quy	ĐH KTYT Hải Dương	Khá	Dân tộc Sán Dìu	5	72.5	77.5	
11	Nguyễn Văn	Dũng	Nam		30/11/1991	Dĩnh Trì, TP.Bắc Giang	Cao đẳng KT PHCN	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Giỏi	Bảng TN loại Giỏi	5			Bỏ thi

VI. Y sỹ Y học cổ truyền: Chỉ tiêu 02

12	Nguyễn Thị	Mai		Nữ	08/3/1998	Tân Dĩnh, Lạng Giang, Bắc Giang	Y Sỹ YHCT	Chính quy	CĐ Ngô Gia Tự Bắc Giang	Giỏi	Bảng TN loại Giỏi	5	91.5	96.5	
13	Thân Văn	Tùng	Nam		04/6/1987	Ngô Quyền, TP Bắc Giang	Y Sỹ YHCT	Chính quy	CĐ Y Dược Tuệ Tĩnh Hà Nội	Khá			61.5	61.5	
14	Lương Văn	Túc	Nam		23/08/1978	Tân Mỹ, TP Bắc Giang	Y Sỹ YHCT	Chính quy	Trung học Y tế Bắc Giang	TB			32	32	

15	Nguyễn Thị	Dung		Nữ	02/7/1984	Quế Nham, Tân Yên, Bắc Giang	Y Sỹ YHCT	Chính quy	CĐ Y Dược Tuệ Tĩnh Hà Nội	Giỏi	Bằng TN loại Giỏi	5	22	27	
16	Trần Thị Thu	Hiền		Nữ	06/8/1990	Nghĩa Hưng, Lạng Giang, Bắc Giang	Y Sỹ YHCT	Chính quy	CĐ Y Dược Tuệ Tĩnh Hà Nội	Giỏi	Bằng TN loại Giỏi	5	44	49	

V. Chuyên viên: Chỉ tiêu 01

17	Bùi Sỹ	Hải	Nam		11/11/2002	Thọ Xương, TP Bắc Giang	Công nghệ KT điện tử - Viễn thông	Chính quy	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Khá			90	90	
----	--------	-----	-----	--	------------	-------------------------	-----------------------------------	-----------	-----------------------	-----	--	--	----	----	--